

**A STUDY OF THE CURRENT STATUS OF PHYSICAL EDUCATION
TEACHERS AND TEACHING ACTIVITIES AT LOC NINH
SECONDARY SCHOOL, DONG HOI CITY, QUANG BINH PROVINCE**

**NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG
DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC
CƠ SỞ LỘC NINH, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Trần Thị Thanh Thảo, Trần Thủy
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *Using conventional scientific research methods, this study assessed the current status of physical education teachers and teaching activities at Loc Ninh Secondary School, Dong Hoi City, Quang Binh Province. The study examined the qualifications and professional capacity of physical education teachers, teaching conditions, and the implementation of physical education programs. In addition, students' physical fitness was evaluated according to the standards stipulated in Decision No. 53/2008/QĐ-BGDĐT dated September 18, 2008 of the Ministry of Education and Training. The findings provide an objective overview of the current situation of physical education teaching at the school, serving as a basis for proposing solutions to improve the quality and effectiveness of physical education in the coming period.*

Keywords: *Physical education, teaching activities, physical education teachers, current status, Loc Ninh Secondary School.*

TÓM TẮT: *Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, nghiên cứu đã đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên và hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất tại Trường Trung học cơ sở Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Nội dung nghiên cứu tập trung khảo sát trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp của giáo viên, điều kiện phục vụ dạy học và việc triển khai chương trình môn Giáo dục thể chất. Đồng thời, thể lực học sinh được đánh giá theo tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả nghiên cứu phản ánh khách quan thực trạng công tác dạy học môn Giáo dục thể chất tại nhà trường, làm cơ sở đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục thể chất trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Giáo dục thể chất, hoạt động dạy học, đội ngũ giáo viên, thực trạng, Trường Trung học cơ sở Lộc Ninh.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện các mặt của học sinh góp phần xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng sống và tinh

thần trung thực của thể thao cao thượng. Hiện nay, khi nhu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy nguồn nhân lực trở nên vấn đề rất cấp thiết, công tác giảng dạy môn GDTC tại các cơ sở giáo dục đặc biệt là tại tỉnh Quảng

***Ghi chú:** Địa danh trong bài được thực hiện theo đơn vị hành chính trước thời điểm sáp nhập tỉnh.

Bình cần được chú trọng hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, thực trạng giảng dạy môn học Giáo dục thể chất và thể thao trường học vẫn có nhiều thử thách như cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình giảng dạy, trình độ thể lực.... Vì vậy, nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích thực trạng về công tác giảng dạy, đội ngũ giáo viên môn Giáo dục thể chất ở trường THCS Lộc Ninh - Đồng Hới - Quảng Bình, từ đó xây dựng các cơ sở pháp lý và các biện pháp khắc phục những hạn chế trong giảng dạy giáo dục thể chất trong giai đoạn hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng giảng dạy, đội ngũ giáo viên môn GDTC nhằm đánh giá chất lượng giảng dạy, dựa trên kết quả nghiên cứu, có thể đề xuất điều chỉnh hoặc đổi mới chương trình GDTC phù hợp hơn với thực tiễn và nhu cầu của người học. Đưa ra các giải pháp giúp giáo viên cải thiện phương pháp dạy học, cung cấp các dữ liệu để các nhà quản lý giáo dục có thể đưa ra quyết định về CSVC, trang thiết bị và các

chính sách hỗ trợ phát triển GDTC trong Nhà trường.

2.2 Thực trạng về cơ sở vật chất, sân bãi và đội ngũ phục vụ môn Giáo dục thể chất

2.2.1. Điều kiện cơ sở vật chất, sân bãi và đội ngũ phục vụ môn Giáo dục thể chất

Cơ sở vật chất trong giáo dục nói chung phục vụ giảng dạy, học tập GDTC, Thể thao trường học nói riêng luôn là yếu tố có mối quan hệ mật thiết trong quá trình giáo dục có tác động trực tiếp đến chất lượng giảng dạy. Cơ sở vật chất GDTC được đáp ứng đầy đủ là điều kiện để người giáo viên GDTC thể hiện khả năng sư phạm của cá nhân trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy học.

Hiểu và nắm rõ được tầm quan trọng của vấn đề, nghiên cứu tiến hành khảo sát điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy GDTC và hoạt động phong trào TDTT tại trường THCS Lộc Ninh - thành phố Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình để nắm rõ thực trạng và điều kiện hiện có. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất giáo dục thể chất tại Trường THCS Lộc Ninh

| TT | Hạng mục sân | Số lượng | Chất lượng sân tập | | |
|---------|------------------------|----------|--------------------|-------|-------|
| | | | Tốt | khá | TB |
| 1 | Sân bóng đá | 01 | 2 | 0 | 0 |
| 2 | Sân bóng chuyền | 02 | 1 | 1 | 0 |
| 3 | Sân cầu lông | 04 | 4 | 0 | 0 |
| 4 | Sân đá cầu | 04 | 0 | 4 | 0 |
| 5 | Sân tennis | 00 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Sân bóng rổ | 2 | 2 | 0 | 0 |
| 7 | Sân điền kinh tổng hợp | 01 | 0 | 1 | 0 |
| 8 | Sân Thể dục tổng hợp | 01 | 0 | 1 | 0 |
| 9 | Nhà thi đấu đa năng | 01 | 1 | 0 | 0 |
| Tỷ lệ % | | | 62.50 | 43.75 | 0.00% |

Qua phân tích ở bảng 1 cho thấy, trong tổng số sân tập của trường có 09/16 hạng mục loại sân đang sử dụng tại Trường THCS Lộc Ninh, trong đó có 10 sân tập chất lượng tốt chiếm 62.50%; có 07 sân tập chất lượng khá chiếm 43.75% và không có sân tập chất lượng trung bình chiếm. Điều đó thể hiện sự quan tâm đúng mức của Ban giám hiệu Nhà trường với hoạt động TDTT nói chung và Giáo dục thể chất nói riêng đáp ứng với nhu cầu hoạt động thể dục thể

thao trường học.

2.2.2. Về đội ngũ giáo viên GDTC của trường THCS Lộc Ninh - Đồng Hới - Quảng Bình

Quá trình điều tra khảo sát thực tiễn đội ngũ giáo viên GDTC của nhà trường, nghiên cứu tiến hành khảo sát số lượng, trình độ, lứa tuổi, giới tính của các giáo viên giảng dạy môn GDTC tại Nhà trường. Kết quả được trình bày ở bảng 2

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy giáo dục thể chất tại Trường THCS Lộc Ninh

| TT | Thông tin chung | | Kết quả | |
|----|-----------------|---------|---------|-------|
| | | | SL | % |
| 1 | Trình độ | Tiến sĩ | 00 | 0 |
| | | Thạc sĩ | 00 | 0 |
| | | Cử nhân | 03 | 100 |
| 2 | Giới tính | Nam | 03 | 100 |
| | | Nữ | 00 | 0 |
| 3 | Độ tuổi | Dưới 30 | 00 | 0 |
| | | 30-40 | 02 | 66.67 |
| | | 41-50 | 01 | 33.33 |
| | | Trên 50 | 00 | 0 |

Phân tích kết quả ở bảng 2 cho thấy đáp ứng trình độ theo yêu cầu của Luật giáo dục (trình độ từ cử nhân trở lên) chiếm tỷ lệ 100%, điều đó cho thấy ngành giáo dục thực sự rất quan tâm đến đội ngũ, nhất là về mặt trình độ so với chuẩn trước đây.

2.3. Nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy môn học giáo dục thể chất trường THCS Lộc Ninh - Đồng Hới - Quảng Bình

2.3.1. Về Nội dung, chương trình môn học

Nội dung các môn giáo dục thể chất là xương sống của việc dạy học giáo dục thể

chất và có vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục môn này. Để thu hút được số lượng lớn học sinh tham gia tập luyện một cách hứng thú, có tính tự giác, nội dung chương trình phải phong phú, đa dạng, đảm bảo đủ thời gian luyện tập để đạt được sự phát triển về thể chất. Kỳ vọng của người học.

Đây chính là mục tiêu của giáo dục thể chất trong trường học nên nhà trường cần có biện pháp cụ thể trong từng bài học giáo dục thể chất và từng hoạt động thể chất ở trường, sắp xếp thời gian một cách khoa học, đúng chuẩn. Theo kiến thức, kỹ năng

và phân bổ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội dung môn Giáo dục thể chất

bậc THCS được trình bày chi tiết tại bảng 3.

Bảng 3. Chương trình môn học giáo dục thể chất ở cấp THCS

| TT | NỘI DUNG GIẢNG DẠY | TỶ LỆ |
|----|------------------------------------|-------|
| 1 | Vận động cơ bản | 45% |
| 2 | Bài tập thể dục | 10% |
| 3 | Thể thao tự chọn | 35% |
| 4 | Đánh giá cuối học kì, cuối năm học | 10% |

Căn cứ vào kết quả ở bảng 3 cho thấy, nội dung vận động cơ bản chủ yếu được thực hiện ở cấp THCS chiếm tỷ lệ 45%, bài tập thể dục chiếm 10%, môn thể thao tự chọn chiếm 35% và đánh giá kiểm tra cuối kỳ, cuối năm học là 10%, như vậy nghiên cứu tổng thể có thể nhận thấy nội dung thể thao tự chọn được tăng dần đều theo cấp học (Tiểu học 25%, THCS 35%, THPT 90%).

2.3.2. Về phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập

a. Về đổi mới phương pháp dạy

Toàn bộ quá trình giảng dạy đều nhằm mục đích duy trì và nâng cao sức khỏe, thể chất của học sinh. Việc giảng dạy được tổ chức khoa học, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của trường, tăng cường phương pháp phân nhóm (không luân chuyển, xoay vòng), phối hợp hợp lý giữa các buổi thực hành đồng thời luyện tập tuần tự, tăng thời gian luyện tập cho học sinh để đạt được lượng bài tập hợp lý.

GDTC trong giáo dục phổ thông là dạy cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cơ bản để đạt được mục tiêu của giáo dục phổ thông hơn là đặt mục tiêu đào tạo chuyên môn cho các chuyên gia thể thao. Cũng như nhiều môn học khác, giáo dục thể chất giúp

đào tạo nền tảng ban đầu cho sự phát triển đúng đắn, lâu dài về kiến thức, kỹ năng, nhận thức về sức khỏe và truyền đạt một số kiến thức cơ bản đạt được nền tảng, sự cần thiết và tính phổ quát của mục tiêu giáo dục toàn diện, đồng thời phát hiện học sinh năng khiếu và tạo điều kiện để các em tiếp tục phát triển năng khiếu thể thao.

Tăng cường áp dụng các trò chơi và phương pháp thi đấu, phát triển kỹ năng tự quản lý, kỹ năng tự chủ và khả năng tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh. Sử dụng thiết bị dạy học hiệu quả, tiết kiệm, an toàn, góp phần đổi mới phương pháp, phương tiện và tổ chức dạy học an toàn, hiệu quả [3].

b. Đánh giá kết quả đổi mới phương pháp giảng dạy

Để đánh giá kết quả đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu sử dụng phương pháp mạn đàm, trao đổi với các đồng nghiệp có cùng chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy để tiến hành xây dựng bộ câu hỏi phù hợp và khảo sát lấy ý kiến của học sinh Trường THCS Lộc Ninh về các nội dung có liên quan. Tổng số phiếu phát ra 112, số phiếu thu vào 112, số phiếu hợp lệ 98, kết quả trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của học sinh

| TT | Nội dung điều tra khảo sát | Mức độ | | | | | |
|----|---|--------------|-------|----------|------|---------------|-------|
| | | Rất hài lòng | | Hài lòng | | Chưa hài lòng | |
| | | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | Nội dung giảng dạy phù hợp với chương trình Giáo dục phổ thông 2018 | 96 | 97.96 | 01 | 1.02 | 01 | 1.02 |
| 2 | Mục tiêu chương trình GDTC được đề cập chính xác, rõ ràng. | 92 | 93.88 | 03 | 3.06 | 03 | 3.06 |
| 3 | Hình thức học tập phong phú, hấp dẫn, lôi cuốn người học. | 85 | 86.73 | 03 | 3.06 | 10 | 10.20 |
| 4 | Hoạt động, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn người học của giáo viên | 88 | 89.80 | 05 | 5.10 | 05 | 5.10 |
| 5 | Cách thức sắp xếp bố trí quỹ thời gian trong một tiết học phù hợp với thực tiễn điều kiện cơ sở vật chất. | 73 | 74.49 | 05 | 5.10 | 20 | 20.41 |
| 6 | Giáo viên khai thác sử dụng cơ sở vật chất đáp ứng các điều kiện của người học | 78 | 79.59 | 07 | 7.14 | 13 | 13.27 |
| 7 | Học sinh được phát huy tinh thần tự giác, chủ động trong các giờ học môn GDTC | 79 | 80.61 | 05 | 5.10 | 14 | 14.29 |
| 8 | Các ý kiến khác | Không | | | | | |

Phân tích kết quả điều tra khảo sát học sinh ở bảng 4 cho thấy: các nội dung được sinh viên đánh giá rất hài lòng và hài lòng chiếm tỷ lệ từ 90% trở lên bao gồm các nội dung khảo sát 1,2,4; các nội dung chiếm tỷ lệ từ 80% đến cận 90% gồm các nội dung khảo sát 3,6 và 7. Tuy nhiên vẫn có một số vấn đề tồn tại cần được khắc phục ở các nội dung khảo sát ở mục 5, chiếm tỷ lệ hài lòng và rất hài lòng ở mức từ 75% đến cận 80% là: cách thức sắp xếp bố trí quỹ thời gian trong một tiết học phù hợp với thực tiễn điều kiện cơ sở vật chất.

c. Về kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

Tuân thủ các quy định hiện hành và bám sát các chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình. Bắt đầu từ năm học 2021-2022, việc đánh giá sẽ được thực hiện bằng hình thức nhận xét (không tính điểm) theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường THCS thực hiện theo

quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và áp dụng hình thức đánh giá thống nhất. Yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khi đánh giá kết quả học tập, cần đánh giá hiệu quả của việc giáo dục sự hứng thú, thái độ tích cực, tính chủ động, sáng tạo và nỗ lực nâng cao nhận thức học tập của học sinh chứ không chỉ là thành tích nghề nghiệp. Kết quả đánh giá học kỳ I năm học 2023 - 2024 của trường THCS Lộc Ninh cho thấy 100% học sinh xếp loại đạt [1].

2.4. Kết quả kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể chất năm học 2023 - 2024

Thực hiện theo nội dung Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi năm học, giáo viên ở mỗi lớp lên kế hoạch và lựa chọn nội dung để kiểm tra. Kết quả bài kiểm tra thể lực dùng để theo dõi, đánh giá thể lực của học sinh hàng năm [3]. Số học sinh dự thi là 243, trong đó có 217 học

sinh tham gia kiểm tra tất cả các nội dung, trong đó có 98 học sinh nữ và 119 học sinh nam. Kết quả kiểm tra thể lực theo Quyết

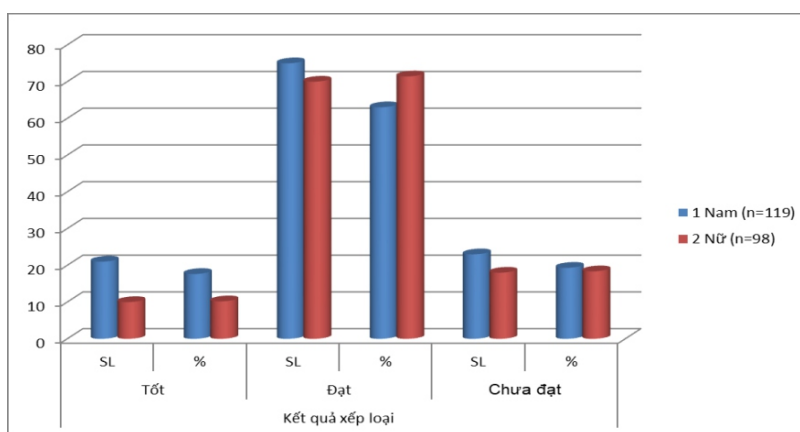
định số 53/2008/QĐ-BGDĐT của học sinh trường THCS Lộc Ninh được thể hiện tại bảng 5, 6, và biểu đồ 1 [2].

Bảng 5. Kết quả xếp loại theo từng tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh

| TT | Nội dung kiểm tra | Kết quả xếp loại | | | | | |
|----|---------------------------------|------------------|-------|-----|-------|----------|-------|
| | | Tốt | | Đạt | | Chưa đạt | |
| | | n | % | n | % | N | % |
| I | NAM (n=119) | | | | | | |
| 1 | Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây) | 35 | 29.41 | 79 | 66.39 | 5 | 4.20 |
| 2 | Bật xa tại chỗ (cm) | 50 | 42.02 | 61 | 51.26 | 8 | 6.72 |
| 3 | Chạy 30m xuất phát cao (giây) | 47 | 39.50 | 60 | 50.42 | 12 | 10.08 |
| 4 | Chạy tùy sức 5 phút (m) | 64 | 53.78 | 32 | 26.89 | 23 | 19.33 |
| II | NỮ (n=98) | | | | | | |
| 1 | Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây) | 28 | 28.57 | 61 | 62.24 | 9 | 9.18 |
| 2 | Bật xa tại chỗ (cm) | 6 | 6.12 | 82 | 83.67 | 10 | 10.20 |
| 3 | Chạy 30m xuất phát cao (giây) | 37 | 37.76 | 52 | 53.06 | 9 | 9.18 |
| 4 | Chạy tùy sức 5 phút (m) | 16 | 16.33 | 64 | 65.31 | 18 | 18.37 |

Bảng 6. Kết quả đánh giá xếp loại thể lực chung của học sinh

| TT | Giới tính | Kết quả xếp loại | | | | | |
|------|-------------|------------------|-------|-----|-------|----------|-------|
| | | Tốt | | Đạt | | Chưa đạt | |
| | | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | Nam (n=119) | 21 | 17.65 | 75 | 63.03 | 23 | 19.33 |
| 2 | Nữ (n=98) | 10 | 10.20 | 70 | 71.43 | 18 | 18.37 |
| Tổng | | 31 | 14.29 | 145 | 66.82 | 41 | 18.89 |



Biểu đồ 1. Kết quả đánh giá xếp loại thể lực của học sinh

Phân tích kết quả ở bảng 6 và biểu đồ 1 về đánh giá xếp loại thể lực của 04 nội dung cho thấy: loại “tốt” có 31 học sinh, chiếm tỷ lệ 14,29%; loại “đạt” có 145 học sinh chiếm tỷ lệ 66.82%; loại “chưa đạt” có 41 học sinh, chiếm tỷ lệ 18.89%.

3. KẾT LUẬN

Thông qua việc phân tích thực trạng công tác giảng dạy môn GDTC tại Trường THCS Lộc Ninh - Đồng Hới - Quảng Bình bằng việc sử dụng các phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu, quan sát sự phạm, kiểm tra sự phạm và tán học thống kê cho

thấy: cơ sở vật chất, sân bãi, đội ngũ giáo viên GDTC, phương pháp tổ chức và quá trình giảng dạy, nội dung, chương trình môn học và khảo sát khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của học sinh để xác định trọng tâm các vấn đề nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu cơ bản về đổi mới công tác giáo dục giai đoạn hiện nay. Kết quả kiểm tra thể lực của học sinh Trường THCS Lộc Ninh đã xác định được số lượng học sinh thể lực xếp loại “tốt” chưa cao, học sinh xếp loại “chưa đạt” vẫn còn nhiều, số lượng chiếm tỷ lệ cao nhất là “đạt”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ giáo dục và đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT quy định về đánh giá, xếp loại thể lực HSSV.
- [3] Sở GD&ĐT Quảng Bình, QĐ số 1384/QĐ-SGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2011.

Liên hệ:

TS. Trần Thủy

Khoa Giáo dục thể chất - Quốc phòng, Trường Đại học Quảng Bình
Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
Email: thuyhoangsonqbuni@gmail.com

Ngày nhận bài: 4/12/2024

Ngày gửi phản biện: 4/12/2024

Ngày duyệt đăng: 5/6/2026